TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH,** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25** /2018/ HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 3 năm 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Hưng

2. Ông Châu Hoàng Huy

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Giang Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2018/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐST - HNGĐ ngày 09/3/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đ

Địa chỉ cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh V

Địa chỉ cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh V và chị Đ kết hôn năm 1989, ngày 12/11/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, giữa anh và chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do tính tình không hợp nên bất đồng quan điểm trong sinh hoạt thường ngày; sự bất đồng này đã bị dồn nén lâu ngày mà không thể nào hòa hợp được. Thấy không thể nào có cuốc sống chung và hạnh phúc, nay chị Đ yêu cầu được ly hôn, anh V chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

Con chung: K, sinh ngày 08/8/1990 và D, sinh ngày 10/10/1993. Hiện các con đã thành niên không bệnh tật nên không cần người chăm sóc.

Tài sản chung: Chị Đ, anh V không yêu cầu Tòa án phân chia.

Nợ chung: Chị Đ, anh V xác định không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh V là bị đơn trong vụ án, anh V đã có ý kiến bằng văn bản là từ chối tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, đồng ý Tòa án xét xử vắng mặt anh; theo

quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

Hôn nhân: Chị Đ và anh V kết hôn năm 1989, năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, hôn nhân tự nguyện. Do mâu thuẫn vợ chồng, nay chị Đ xin ly hôn. Lý do chị Đ xin ly hôn là do mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến không có cuộc sống chung và hạnh phúc. Việc yêu cầu xin ly hôn của chị Đ được anh V đồng ý; lý do đồng ý là do mâu thuẫn vợ chồng chứ không nguyên nhân nào khác; việc chấp nhận ly hôn do anh V tự nguyện quyết định. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể có được cuộc sống chung lâu dài và hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

Con chung: K, sinh ngày 08/8/1990 và D, sinh ngày 10/10/1993. Hiện các con đã thành niên không bệnh tật nên không cần người chăm sóc.

Tài sản: Anh V, chị Đ không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này.

Nợ chung: Anh V, chị Đ xác định không.

Án phí: Chị Đ phải chịu án phí dân sự về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 - Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 điều 227; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đ, chị Đ được ly hôn với anh V.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân chị Đ phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0011834 ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã Phú Thuận, Phú Tân;
- VKSND huyện U Minh;
- THA DS huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Xuân Miễn